TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN – TP HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2019/HS-ST
Ngày 28 tháng 06 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tô Thanh Phong**

*Các Hội thẩm nhân dân:***Ông: Tạ Đức Minh**

Bà: Phạm Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà: Lý Thị Tường Nga

– Thư ký Toà án nhân dân Q.Long Biên – TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên- TP Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà: Nguyễn Thu Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 28/06/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên – Hà Nội xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 152/2019/HSST ngày 03/06/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2019/QĐXXST- HS ngày 17/06/2019 đối với bị cáo:

1.Họ tên: **Phan Thị H -** Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1981 tại: TP. H; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; HKTT: phường V, quận Đ, TP. H; Chỗ ở: phường P, quận T, thành phố H; TT: phường Đ – Quận H – TP. H; Họ và tên cha: Phan Đình D SN: 1947; Họ và tên mẹ: Đoàn Thị H SN: 1950; Họ và tên chồng: Phạm M C (Đã li hôn); Có 05 con, lớn SN 2001, nhỏ SN 2016; Tiền án, tiền sự: Không

(01TA, Bản án số 284 ngày 30/6/2012, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đã nộp án phí tại biên lai số 6521 ngày 21/5/2013. Đối với khoản bồi thường cho người bị hại là chị Trần Thị Đỗ T, đến nay Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng không nhận được đơn yêu cầu bồi thường của người bị hại - Bản án này đã được xóa án tích).

Bị can bị bắt giữ ngày 20/02/2019, Hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 01/3/2019 do đang nuôi con dưới 36 tháng.

(Có mặt tại phiên toà)

2. Họ tên: **Nguyễn Bích H1** - Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1983 tại: thành phố H; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; HKTT: phường M, quận H, TP. H; Chỗ ở: : xã Đ, huyện G, TP. H; Họ và tên cha: Nguyễn Văn K - SN : 1953 ; Họ và tên mẹ: Lý Thị Q - SN : 1958 ; Họ và tên chồng: Nguyễn M C ; Con: có 01 con sinh năm 2007 ; Gia đình có 02 chị em, bị can thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

(01TA, Bản án số 404 ngày 17/7/2012, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản . Đã nộp án phí tại biên lai số 1978 ngày 20/8/2012 - Bản án này đã được xóa án tích)

Bị can bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/02/2019, ngày 01/3/2019 tạm giam đến nay tại Trại tạm giam số 2 C an thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên toà)

*** Người bị hại:**

1. Anh Ngô Văn M - Sinh năm: 1980

Trú tại: phường C, quận L, TP. H

(Vắng mặt tại phiên toà)

2. Anh Trịnh Văn C - Sinh năm: 1991

Trú tại: phường T, quận L, TP. H

(Vắng mặt tại phiên toà)

3. Anh Nguyễn Giao L - sinh năm: 1990

HKTT: Thôn P, huyện Đ, TP. H

(Vắng mặt tại phiên toà)

4. Chị Nguyễn Bích T - sinh năm: 1976

HKTT: phường B, quận L, TP. H

(Vắng mặt tại phiên toà)

5. Anh Chử Thanh T - Sinh năm: 1984

HKTT: thị trấn V, huyện V, tỉnh H

(Có mặt tại phiên toà)

6. Anh Mai Tuấn Đ - sinh năm: 1995

Trú tại: phường V, quận L, TP. H

(Vắng mặt tại phiên toà)

7. Anh Bùi Văn C - sinh năm: 1991

HKTT: huyện T, tỉnh N

(Vắng mặt tại phiên toà)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Lê Việt A sinh 1978

TT: phường Y – Quận T – TP. H.

(Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Ngày 09/10/2018, C an phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội tiếp nhận đơn trình báo của anh Ngô Văn M (sinh năm: 1980) với nội dung sau: Ngày 09/10/2018, theo thông tin đăng tải trên mạng tuyển người giao hàng, anh M đến địa chỉ 127 Phú Viên, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội để xin việc. Khi đến, anh M gặp 02 người phụ nữ, một người phụ nữ xưng tên Ninh. Ninh có tư vấn và yêu cầu anh M vận chuyển 09 hóa đơn giao hàng với tổng số tiền là 73.965.000 đồng và yêu cầu anh M đặt cọc 15% số tiền hàng là 11.094.000 đồng. Anh M đồng ý ký vào hợp đồng và đưa đủ tiền cho Ninh. Ninh hẹn M 13 giờ đến để giao hàng và anh M đi về. Đến 13 giờ cùng ngày, anh M đến cửa hàng số 127 Phú Viên thì thấy khóa cửa, và không liên lạc được với Ninh. Anh M đợi đến 17 giờ không thấy Ninh quay lại, anh M nghi ngờ các đối tượng lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đã đến C an Phường Bồ Đề trình báo.

Nhận được tin báo Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra làm rõ: H1 và H đều có tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, do H và H1 có kinh nghiệm trong việc giao bán thẻ sim điện thoại nên cả hai đã nảy sinh ý định Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người có nhu cầu tìm việc làm, cả hai thống nhất cách thức và phân C, phối hợp thực hiện cụ thể: H1 là người đăng tin tuyển người giao hàng trong địa bàn thành phố Hà Nội trên mạng xã hội trên trang Web: Timviecnhanh.com. H và H1 mua sim điện thoại rác để liên lạc với những người có nhu cầu. H là người trực tiếp nghe điện thoại khi khách hàng gọi đến. Khi có khách liên hệ tìm hiểu thông tin về việc giao hàng thì H và H1 sẽ tìm thuê cửa hàng và hẹn khách đến cửa hàng đó để giao dịch nhằm tạo lòng tin cho khách hàng. H và H1 sẽ lấy tên khác nhau trong mỗi lần thực hiện hành vi lừa đảo để tránh bị phát hiện. Khi thuê cửa hàng, H và H1 lấy lí

do chọn ngày đẹp mới kí hợp đồng và không để lại thông tin gì (Thực chất H và H1 không thuê cửa hàng mà lợi dụng những cửa hàng này trong thời gian chờ kí hợp đồng làm địa điểm thực hiện hành vi phạm tội). Trước khi hẹn gặp khách, H1 chuẩn bị các giấy tờ dạng hợp đồng tuyển dụng. Khi tiếp xúc và gặp gỡ những người có nhu cầu tìm việc, H và H1 cùng nhau tư vấn về C việc là giao sim thẻ cho các đại lí theo ca (Thực chất H và H1 không có cửa hàng, không có sim thẻ điện thoại số lượng lớn, không có đại lý cần thuê người đi giao, toàn bộ nội dung đưa ra chỉ nhằm tạo lòng tin cho khách để họ để lại tiền hoặc tài sản là xe máy, sau đó H và H1 sẽ chiếm đoạt. Người bị chiếm đoạt tài sản sẽ không biết H và H1 là ai vì khi tư vấn H và H1 đều lấy tên giả, sim điện thoại là loại sim rác, cửa hàng chưa thuê...nhằm tránh sự phát hiện của Cơ quan pháp luật). H và H1 tư vấn cho khách mỗi ca 4h làm việc và trả C theo mức giá là 340.000đ/ 01 ca. Khi khách đồng ý làm việc, H và H1 đưa ra một số hóa đơn hàng do H và H1 tự viết sẵn và yêu cầu người chuyển hàng phải đặt cọc từ 10 đến 15% giá trị đơn hàng. Nếu khách không có tiền mặt để đặt cọc, H và H1 yêu cầu họ đặt lại xe máy và giấy tờ xe để làm tin, khi nào chuyển xong hàng H và H1 sẽ trả lại tiền hoặc tài sản đã đặt cọc. Đối với những khách hàng để lại xe máy, H và H1 dùng thủ đoạn yêu cầu khách hàng để lại giấy tờ xe sau đó H hoặc H1 giả vờ mượn xe máy của khách để đi lấy hàng. Khi H hoặc H1 mượn được xe và đi khỏi cửa hàng thì người còn lại yêu cầu khách tự bắt xe đi đến một địa điểm cụ thể để nhận hàng. Khi khách đi khỏi thì H hoặc H1 lập tức đóng cửa hàng và rời đi. H là người tiêu thụ tài sản là xe máy chiếm đoạt được. H và H1 thỏa thuận chia đôi số tiền chiếm đoạt được. Với thủ đoạn như trên, H và H1 cùng nhau thực hiện 07 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn quận Long Biên. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 09/10/2019, tại địa chỉ 127 Phú Viên, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội, H và H1 lừa đảo chiếm đoạt của anh Ngô Văn M (Sinh năm: 1980) số tiền là: 11.094.000đ. Số tiền này H1 chia cho H 5.500.000đ, H1 giữ lại 5.594.000đ.

Vụ thứ hai: Ngày 16/8/2019 tại nhà số 22 phố Bồ Đề, quận Long Biên, HN, Nguyễn Thị H và Phạm Thị H1 đã cùng nhau lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS: 29S3- 6646 của anh Trịnh Văn C (Sinh năm: 1991)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 11/4/2019 của Hội đồng đin giá trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS: 29S3- 6646 giá trị 5.000.000đ .

Chiếc xe máy này, H bán cho Lê Việt A (Sn: 1978) với giá 4.000.000đ. H chia cho H1 2.000.000đ và H được hưởng 2.000.000đ.

Vụ thứ 3: Ngày 13/9/2018, tại địa chỉ số 115 Cổ L, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội, H và H1 lừa đảo chiếm đoạt tài sản chiếc xe máy Dream màu nâu BKS: của anh Nguyễn Giao L (sinh năm: 1990)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 11/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS: 29S1-287.07 giá trị 20.000.000đ .

Chiếc xe máy này, H bán cho Lê Việt A với giá 4.000.000đ. H chia cho H1 2.000.000đ và H được hưởng 2.000.000đ.

Vụ thứ tư : Ngày 27/10/2018, tại số 10 ngõ 81 Lâm Du, phường Bồ Đề, Long , Hà Nội, H và H1 lừa đảo chiếm đoạt tài sản chiếc xe máy hiệu Honda Lead, BKS: 29K1 - 705.87 của chị Nguyễn Bích T (sinh năm: 1976).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 11/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead BKS: 29K1-705.87 giá trị 40.000.000 đ.

Chiếc xe máy này, H bán cho Lê Việt A với giá 10.000.000đ. H chia cho H1 5.000.000đ và H được hưởng 5.000.000đ.

Vụ thứ năm : Ngày 13/11/2018, tại số 8 ngõ 61 Cổ L, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội, H và H1 lừa đảo chiếm đoạt tài sản chiếc xe máy Honda Lead BKS: 89C1-111.08 của anh Chử Thanh T (Sinh năm: 1984).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 11/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead BKS: 89C1-111.08 giá trị 20.000.000đ .

Chiếc xe máy này, H bán cho Lê Việt A với giá 6.000.000đ. H chia cho H1 3.000.000đ và H được hưởng 3.000.000đ.

- Vụ thứ 6 và 7: Ngày 03/01/2019, tại địa chỉ số 31 ngõ 191 Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội H và H1 lừa đảo chiếm đoạt tài sản chiếc xe máy Honda vision, BKS: 36B6 - 256.66 của anh Mai Tuấn Đ (sinh năm: 1995) và chiếc xe máy Wave RSX BKS: 88H1-080.24 của anh Bùi Văn C (sinh năm: 1991).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 11/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ BKS: 36B6- 256.66 giá trị 28.000.000đ, chiếc xe máy Wave RSX BKS: 88H1-080.24 giá trị 7.000.000 đ .

Chiếc xe máy Honda Vision, H bán cho Lê Việt A với giá 5.000.000đ. Chiếc xe Wave RSX H bán được 5.400.000đ. H chia cho H1 5.200.000đ và H được hưởng 5.200.000đ.

Ngoài 07 vụ án lừa đảo nêu trên, bằng thủ đoạn tương tự, H và H1 khai còn thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn quận Thanh Xuân, Hà Nội. Cơ quan điều tra C an quận Long Biên đã trao đổi và thống nhất để Cơ quan điều tra C an quận Thanh Xuân tiếp tục điều tra độc lập đối với 03(ba) vụ việc và sẽ khởi tố độc lập khi có đủ căn cứ chứng minh.

Tại cơ quan điều tra các bị can khai nhận như trên phù hợp với tài liệu như biên bản xác định hiện trường, lời khai bị hại, nhân chứng tài liệu nhận dạng và các tài liệu tài liệu điều tra khác thu thập được.

Đối với Lê Việt A và Nguyễn Cao Sơn có hành vi mua 06 chiếc xe máy do các bị can phạm tội mà có. Tuy nhiên khi bán xe, các bị can có đầy đủ giấy tờ xe bản thân H khi giao dịc với Sơn và Việt A đều không nói cho anh Sơn và Việt A biết nguồn gốc xe. Sau khi mua xe Việt A đã bán xe cho khách hàng vãng lai không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không thu hồi được xe và không xem xét xử lý đối với Lê Việt A và Nguyễn Cao Sơn.

Đối với: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng hồng thu giữ của Nguyễn Bích H1, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng, 01 điện thoại Nokia màu xanh 1202 màu đỏ thu giữ của Phan Thị H, 04 chiếc ghế bằng kim loại màu trắng, 02 chiếc bàn làm việc bằng gỗ, cơ quan điều tra đã xác định các bị can sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 130 màu đỏ tạm giữ của Lê Việt A Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu xanh BKS: 29S3-6646 Cơ quan điều tra C an quận Long Biên đã thu thập tài liệu chứng minh anh Trịnh Văn C là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy trên, các bị can đã bán Cơ quan điều tra không thu hồi được. Anh C đề nghị các bị can bồi thường trị giá theo kết luận của Hội đồng định giá là 5.000.000đ (năm triệu đồng) . Hiện các bị can chưa bồi thường.

Đối với chiếc xe máy Dream màu nâu BKS: 29S1-287.07 Cơ quan điều tra C an quận Long Biên đã thu thập tài liệu chứng minh anh Nguyễn Giao L là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy trên, các bị can đã bán Cơ quan điều tra không thu hồi được. Anh L đề nghị các bị can bồi thường trị giá theo kết luận của Hội đồng định giá là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Hiện các bị can chưa bồi thường.

Đối với chiếc xe máy Honda Lead BKS: 29K1-705.87 Cơ quan điều tra C an quận Long Biên đã thu thập tài liệu chứng minh chị Nguyễn Bích T là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy trên, các bị can đã bán Cơ quan điều tra không thu hồi được. Chị T đề nghị các bị can bồi thường trị giá theo kết luận theo kết luận của Hội đồng định giá là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).Hiện các bị can chưa bồi thường.

Đối với chiếc xe máy BKS: 89C1-111.08 Cơ quan điều tra C an quận Long Biên đã thu thập tài liệu chứng minh anh Chử Thanh T là chủ sở hữu hợp pháp, các bị can đã bán Cơ quan điều tra không thu hồi được . Anh T đề nghị các bị can bồi thường trị giá theo kết luận của Hội đồng định giá là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*). Hiện các bị can chưa bồi thường.

Đối với chiếc xe máy Honda Vision, BKS: 36B6-256.66 Cơ quan điều tra C an quận Long Biên đã thu thập tài liệu chứng minh anh Mai Tuấn Đ là chủ sở hữu hợp pháp, các bị can đã bán không thu hồi được. Anh Đ đề nghị các bị can bồi thường trị giá theo kết luận của Hội đồng định giá là 28.000.000đ (*Hai mươi tám triệu đồng*) . Hiện các bị can chưa bồi thường.

Đối với chiếc xe máy Wave RSX, BKS: 88H1- 080.24 Cơ quan điều tra C an quận Long Biên đã thu thập tài liệu chứng minh anh Bùi Văn C là chủ sở hữu hợp pháp, các bị can đã bán không thu hồi được . Anh C đề nghị các bị can bồi thường trị giá theo kết luận của Hội đồng định giá là 7.000.000đ (*Bẩy triệu đồng*) . Hiện các bị can chưa bồi thường.

Đối với số tiền 11.094.000đ (*Mười một triệu không trăm chín mươi tư nghìn đồng*) anh Ngô Văn M bị chiếm đoạt , anh M đề nghị các bị can bồi thường đủ số tiền trên.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại bản cáo trạng số: 166/KSĐT ngày 29/05/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Long Biên đã truy tố bị cáo về tội:

Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền C tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội:

Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 2 điều 174; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015. Do các bị cáo bị truy tố khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự 2015 và mỗi lần phạm tội đều không đủ cấu thành tội theo khoản 2 nên không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

+ Đề nghị xử phạt bị cáo H mức án từ: 48 (bốn mươi tám) đến 54 (năm mươi tư) tháng tù.

+ Đề nghị xử phạt bị cáo H1 mức án từ: 42 (bốn mươi hai) đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù.

*** Về dân sự và xử lý vật chứng:**

- Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho những người bị hại:

+ Anh Ngô Văn M 11.094.000đ (Bị cáo H bồi thường cho anh M 5.500.000đ; Bị cáo H1 bồi thường cho anh M 5.594.000đ)

+ Anh Trịnh Văn C 5.000.000đ (mỗi bị cáo bồi thường ½ số tiền)

+ Anh Nguyễn Giao L 20.000.000đ (mỗi bị cáo bồi thường ½ số tiền)

+ Chị Nguyễn Bích T 40.000.000đ (mỗi bị cáo bồi thường ½ số tiền)

+ Anh Chử Thanh T 20.0000đ (mỗi bị cáo bồi thường ½ số tiền)

+ Anh Mai Tuấn Đ 28.000.000đ (mỗi bị cáo bồi thường ½ số tiền)

+ Anh Bùi Văn C 7.000.000đ (mỗi bị cáo bồi thường ½ số tiền)

Do vậy bị cáo H phải bồi thường dân sự số tiền 65.500.000đ, H1 phải bồi thường dân sự số tiền 65.594.000đ.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước vật chứng là: 01 điện thoại Nokia màu xanh 1202 thu của Phan Thị H, điện thoại 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng hồng của bị cáo

Nguyễn Bích H1, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng của bị cáo Phan Thị H sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 04 chiếc ghế bằng kim loại màu trắng, 02 chiếc bàn làm việc bằng gỗ ít giá trị sử dụng.

+ Trả 01 điện thoại di động Nokia 130 màu đỏ cho anh Lê Việt A không liên quan hành vi phạm tội.

+ Trả bị cáo Phan Thị H 653.000đ không liên quan hành vi phạm tội, tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có điều kiện khả năng về kinh tế.

Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – C an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố.

HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Bằng thủ đoạn gian dối **Phan Thị H và Nguyễn Bích H1** đã câu kết với nhau thực hiện liên tiếp 07 vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn quận Long Biên, cụ thể như sau:

- Ngày 16/8/2018 tại nhà số 22 phố Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội Nguyễn Thị H và Phạm Thị H1 đã cùng nhau lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 29S3 - 6646 trị giá 5.000.000đ của anh Trịnh Văn C .

- Ngày 13/9/2018 tại địa chỉ số 115 Cổ L, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội, H và H1 đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản chiếc xe máy Dream màu nâu BKS: 29S1- 287.07, trị giá 20.000.000 đ của anh Nguyễn Giao L.

- Ngày 09/10/2018, tại địa chỉ 127 Phú Viên, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội, H và H1 lừa đảo chiếm đoạt của anh Ngô Văn M 11.094.000đ.

- Ngày 27/10/2018, tại số 10 ngõ 81 Lâm Du , phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội, H và H1 lừa đảo chiếm đoạt tài sản chiếc xe máy Honda Lead, BKS: 29K1-705.87 trị giá 40.000.000đ của chị Nguyễn Bích T.

- Ngày 13/11/2018, tại số 8 ngõ 61 Cổ L, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội, H và H1 lừa đảo chiếm đoạt tài sản chiếc xe máy Honda Lead BKS: 89C1-111.08 trị giá 20.000.000đ của anh Chử Thanh T.

- Ngày 03/01/2019, tại địa chỉ số 31 ngõ 191 Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội, H và H1 lừa đảo chiếm đoạt tài sản chiếc xe máy Honda vision BKS: 36B6-256.66 trị giá 28.000.000đ của anh Mai Tuấn Đ.

- Ngày 03/01/2019, tại địa chỉ số 31 ngõ 191 Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội, H và H1 lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe máy Wave RSX BKS: 88H1-080.24 trị giá 7.000.000đ của anh Bùi Văn C.

Tổng trị giá tài sản mà các bị can chiếm đoạt là 131.094.000đ (*Một trăm ba mốt triệu không trăm chín tư nghìn đồng*)

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội:

Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu quyền tài sản riêng của công dân. Do không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành người tốt bị cáo đã đi vào con đường phạm tội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

-Nhân nhân bị cáo H: 01 tiền án - Bản án số 284 ngày 30/6/2012, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đã nộp án phí tại biên lai số 6521 ngày 21/5/2013. Đối với khoản bồi thường cho người bị hại là chị Trần Thị Đỗ Trinh, đến nay Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng không nhận được đơn yêu cầu bồi thường của người bị hại. (Bản án này đã được xóa án tích). Bị cáo không bị coi là có án tích và tiền sự. Bị cáo có tiền án tuy đã xóa nhưng chứng tỏ nhân thân xấu đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhưng không chịu cải tạo.

-Nhân thân bị cáo H1: Bản án số 404 ngày 17/7/2012, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản . Đã nộp án phí tại biên lai số 1978 ngày 20/8/2012. Bản án này đã được xóa án tích. Bị cáo

không bị coi là có án tích và tiền sự. Bị cáo có tiền án tuy đã xóa nhưng chứng tỏ nhân thân xấu đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhưng không chịu cải tạo.

- Các bị cáo chưa khắc phục H quả.

- Đối với các bị cáo cần phải áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất mức độ phạm tội để tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét theo qui định pháp luật cần áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

− Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay:

+ Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải.

+ Bị cáo H nuôi con nhỏ 03 tuổi.

Xét nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo và chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

*** Về dân sự và xử lý vật chứng:**

- Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho những người bị hại:

+ Anh Ngô Văn M 11.094.000đ (Bị cáo H bồi thường cho anh M 5.500.000đ; Bị cáo H1 bồi thường cho anh M 5.594.000đ)

+ Anh Trịnh Văn C 5.000.000đ (mỗi bị cáo bồi thường ½ số tiền)

+ Anh Nguyễn Giao L 20.000.000đ (mỗi bị cáo bồi thường ½ số tiền)

+ Chị Nguyễn Bích T 40.000.000đ (mỗi bị cáo bồi thường ½ số tiền)

+ Anh Chử Thanh T 20.0000đ (mỗi bị cáo bồi thường ½ số tiền)

+ Anh Mai Tuấn Đ 28.000.000đ (mỗi bị cáo bồi thường ½ số tiền)

+ Anh Bùi Văn C 7.000.000đ (mỗi bị cáo bồi thường ½ số tiền)

Do vậy bị cáo H phải bồi thường dân sự số tiền 65.500.000đ, H1 phải bồi thường dân sự số tiền 65.594.000đ.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước vật chứng là: 01 điện thoại Nokia màu xanh 1202 thu của Phan Thị H, điện thoại 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng hồng của bị cáo

Nguyễn Bích H1, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng của bị cáo Phan Thị H sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 04 chiếc ghế bằng kim loại màu trắng, 02 chiếc bàn làm việc bằng gỗ ít giá trị sử dụng.

+ Trả 01 điện thoại di động Nokia 130 màu đỏ cho anh Lê Việt A không liên quan hành vi phạm tội.

+ Trả bị cáo Phan Thị H 653.000đ không liên quan hành vi phạm tội, tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có điều kiện khả năng về kinh tế.

Đối với Lê Việt A và Nguyễn Cao Sơn có hành vi mua 06 chiếc xe máy do các bị can phạm tội mà có. Tuy nhiên khi bán xe, các bị can có đầy đủ giấy tờ xe bản thân H khi giao dịc với Sơn và Việt A đều không nói cho anh Sơn và Việt A biết nguồn gốc xe. Sau khi mua xe Việt A đã bán xe cho khách hàng vãng lai không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không thu hồi được xe và không xem xét xử lý đối với Lê Việt A và Nguyễn Cao Sơn. Việc mua bán xe là ngay thẳng nên không xem xét.

Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Các Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phan Thị H** phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Bích H1** phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1 - Áp dụng: điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Phan Thị H 60** ***(sáu mươi)*** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Được trừ hạn tạm giữ từ ngày 20/02/2019 đến ngày 01/03/2019.

2 - Áp dụng: điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Bích H1 54** ***(năm mươi tư)*** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2019.

- Miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có điều kiện khả năng về kinh tế.

*** Về dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 357; Điều 468 BLDS 2015; Cv Số: 99/TANDTC-KHXX *ngày 01 tháng 7 năm 2009;*

- Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho những người bị hại:

+ Anh Ngô Văn M 11.094.000đ (Bị cáo H bồi thường cho anh M 5.500.000đ; Bị cáo H1 bồi thường cho anh M 5.594.000đ)

+ Anh Trịnh Văn C 5.000.000đ (mỗi bị cáo bồi thường ½ số tiền)

+ Anh Nguyễn Giao L 20.000.000đ (mỗi bị cáo bồi thường ½ số tiền)

+ Chị Nguyễn Bích T 40.000.000đ (mỗi bị cáo bồi thường ½ số tiền)

+ Anh Chử Thanh T 20.0000đ (mỗi bị cáo bồi thường ½ số tiền)

+ Anh Mai Tuấn Đ 28.000.000đ (mỗi bị cáo bồi thường ½ số tiền)

+ Anh Bùi Văn C 7.000.000đ (mỗi bị cáo bồi thường ½ số tiền)

Do vậy bị cáo H phải bồi thường dân sự số tiền 65.500.000đ, H1 phải bồi thường dân sự số tiền 65.594.000đ.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước vật chứng là: 01 điện thoại Nokia màu xanh 1202 thu của Phan Thị H, điện thoại 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng hồng của bị cáo Nguyễn Bích H1, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng của bị cáo Phan Thị H sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 04 chiếc ghế bằng kim loại màu trắng, 02 chiếc bàn làm việc bằng gỗ ít giá trị sử dụng.

+ Trả 01 điện thoại di động Nokia 130 màu đỏ cho anh Lê Việt A không liên quan hành vi phạm tội.

+ Trả bị cáo Phan Thị H 653.000đ không liên quan hành vi phạm tội, tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/05/2019 tại Chi cục thi hành án Quận Long Biên – Hà Nội; Giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục thi hành án Quận Long Biên – Hà Nội ngày 30/05/2019)

- **Về án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 136; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Mỗi Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo Phan Thị H phải chịu 3.275.000đ (ba triệu hai trăm bảy lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo Nguyễn Bích H1 phải chịu 3.279.700đ (ba triệu hai trăm bảy chín ngàn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm

- ***Trường hợp bị cáo chậm trả tiền thì bản án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.***

- Trường hợp bản án, quyết định ®được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điềuu 30 Luật thi hành án dân sự.

Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- C an Q .LB;
- Viện kiểm sát ND Q.LB;
- Viện kiểm sát NDTPHN
- Sở tư pháp HN
- Trại giam HN
- Thi hành án dân sự Q.LB;
- Thi hành án hình sù;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Tô Thanh Phong